

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký lại kết hôn	Mã hiệu: QT.HT.15
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Thúy	Lê Đức Tùng	Vũ Văn Luyện
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức chuyên môn	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký lại kết hôn	Mã hiệu: QT.HT.15
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục đăng ký lại kết hôn

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các Tổ chức, cá nhân muốn thực hiện thủ tục đăng ký lại kết hôn
- Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;
- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Hà Nam Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp tỉnh Hà Nam.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- CCCM: Công chức chuyên môn
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TP: Tư pháp
- MCDT: Một cửa điện tử

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký lại kết hôn	Mã hiệu: QT.HT.15
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	- Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất; - Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại kết hôn		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.2.1	Giấy tờ xuất trình		
	Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn;	x	
	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc)	x	
5.2.2	Giấy tờ phải nộp		
	Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu	x	
	Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 7 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn		

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký lại kết hôn	Mã hiệu: QT.HT.15
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

	bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND			
5.6	Lệ phí			
	25.000 đồng Miễn lệ phí đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ tại BP TN&TKQ - UBND xã. CCCM tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn chỉnh bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ giải quyết nhiều hơn 01 ngày) và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT và Sổ theo dõi hồ sơ; + Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì CCCM từ chối bằng phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ tên của người tiếp nhận	Tổ chức/ Công dân, BP TN&TKQ	¼ ngày	Theo 5.2 Biểu mẫu theo QT.VP 02
B2	Giải quyết hồ sơ:	CCCM	01 ngày	Biểu mẫu

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký lại kết hôn	Mã hiệu: QT.HT.15
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

	Khi đăng ký lại kết hôn cả hai bên nam, nữ phải có mặt tại trụ sở UBND xã; CCCM kiểm tra, xác minh hồ sơ: + Trường hợp việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại UBND xã không phải nơi đã đăng ký kết hôn trước đây thì CCCM báo cáo Chủ tịch UBND xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương. + Trường hợp việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại UBND xã là nơi đã đăng ký kết hôn trước đây thì CCCM ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in Giấy chứng nhận kết hôn; trình lãnh đạo UBND ký phê duyệt. CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT.		(trường hợp cần xác minh không quá 05 ngày)	theo QT.VP 02
B3	Phê duyệt: Lãnh đạo UBND xã ký Giấy chứng nhận kết hôn. Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do. Lãnh đạo cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT.	Lãnh đạo UBND	¼ ngày	Giấy chứng nhận kết hôn hoặc văn bản từ chối. Biểu mẫu theo QT.VP 02
B4	Giải quyết hồ sơ: CCCM tiếp nhận hồ sơ từ lãnh đạo UBND, đóng dấu, lưu hồ sơ, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT và chuyển kết quả sang BP TN&TKQ.	CCCM	¼ ngày	Biểu mẫu theo QT.VP 02

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký lại kết hôn	Mã hiệu: QT.HT.15
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

B5	Trả kết quả: BP TN&TKQ thu phí (nếu có) và trả kết quả cho công dân, yêu cầu công dân ký nhận vào Sổ theo dõi hồ sơ. CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT.	BP TN&TKQ	¼ ngày	Biểu mẫu theo QT.VP 02
----	---	-----------	--------	------------------------

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.		Tờ khai đăng ký lại kết hôn

Biểu mẫu quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)
2.	Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu
3.	Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn
4.	Sổ đăng ký kết hôn
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.	